

Số: 65 /QĐ- UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh kế hoạch giao vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai
đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương
giai đoạn 2021- 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách nhà nước thực hiện hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang giai đoạn 2021 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;*

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án được áp dụng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một dự án cụ thể được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 05/TTr-BDT ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc đề nghị thẩm định kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023 (trong đó có nội dung đề nghị điều chỉnh giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025); đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 07/TTr-SKH ngày 31 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022, với các nội dung như sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1: Điều chỉnh danh mục, tên công trình, dự án

a) Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc: Tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện 950 công trình; nay điều chỉnh giảm 321 công trình (điều chỉnh cắt giảm 16 công trình; bổ sung đầu điểm 14 công trình; ghép 511 công trình thành 192 công trình), số công trình sau điều chỉnh giao thực hiện: 630 công trình, cụ thể:

- Huyện Lâm Bình: giao thực hiện 73 công trình, điều chỉnh giảm 19 công trình (Điều chỉnh cắt giảm 02 công trình; bổ sung đầu điểm 01 công trình; ghép 32 công trình thành 14 công trình), số công trình sau điều chỉnh giao thực hiện: 54 công trình.

- Huyện Na Hang: giao thực hiện 125 công trình, điều chỉnh giảm 49 công trình (ghép 77 công trình thành 28 công trình), số công trình sau điều chỉnh giao thực hiện: 76 công trình.

- Huyện Chiêm Hóa: giao thực hiện 192 công trình, điều chỉnh giảm 50 công trình (Điều chỉnh cắt giảm 05 công trình; bổ sung đầu điểm 05 công trình; ghép 86 công trình thành 36 công trình), số công trình sau điều chỉnh giao thực hiện: 142 công trình.

- Huyện Hàm Yên: giao thực hiện 111 công trình, điều chỉnh giảm 33 công trình (Bổ sung đầu điểm 03 công trình; ghép 62 công trình thành 26 công trình), số công trình sau điều chỉnh giao thực hiện: 78 công trình.

- Huyện Yên Sơn: giao thực hiện 257 công trình, điều chỉnh giảm 105 công trình (Điều chỉnh cắt giảm 02 công trình; ghép 166 công trình thành 63 công trình), số công trình sau điều chỉnh giao thực hiện: 152 công trình.

- Huyện Sơn Dương: giao thực hiện 192 công trình, điều chỉnh giảm 65 công trình (Điều chỉnh cắt giảm 07 công trình; Bổ sung đầu điểm 05 công trình; ghép 88 công trình thành 25 công trình), số công trình sau điều chỉnh giao thực hiện: 127 công trình.

b) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Điều chỉnh tên 07 công trình.

c) Dự án 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch: giảm 03 công trình, bổ sung 01 công trình.

2. Nội dung điều chỉnh 2: Điều chỉnh vốn một số công trình thuộc Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

a) Điều chỉnh giảm vốn của 60 công trình, với số tiền 40.438 triệu đồng; trong đó:

- Huyện Lâm Bình: Giảm vốn 03 công trình, với số tiền 1.600 triệu đồng.
- Huyện Na Hang: Giảm vốn 01 công trình, với số tiền 2.000 triệu đồng.
- Huyện Chiêm Hóa: Giảm vốn 14 công trình, với số tiền 14.180 triệu đồng.
- Huyện Hàm Yên: Giảm vốn 15 công trình, với số tiền 12.321 triệu đồng.
- Huyện Yên Sơn: Giảm vốn 16 công trình, với số tiền 2.873 triệu đồng.
- Huyện Sơn Dương: Giảm vốn 11 công trình, với số tiền 7.464 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng vốn cho 52 công trình, với số tiền 40.438 triệu đồng; trong đó:

- Huyện Lâm Bình: Tăng vốn 03 công trình với số tiền 1.600 triệu đồng.
- Huyện Na Hang: Tăng vốn 01 công trình với số tiền 2.000 triệu đồng.
- Huyện Chiêm Hóa: Tăng vốn 09 công trình với số tiền 14.180 triệu đồng.
- Huyện Hàm Yên: Tăng vốn 13 công trình với số tiền 12.321 triệu đồng.
- Huyện Yên Sơn: Tăng vốn 12 công trình với số tiền 2.873 triệu đồng.
- Huyện Sơn Dương: Tăng vốn 14 công trình với số tiền 7.464 triệu đồng.

3. Nội dung điều chỉnh 3: Bổ sung phân cấp quản lý tại các biểu kèm theo Quyết định này (Tại các Dự án 1, Dự án 2, Dự án 3, Dự án 4, Dự án 5, Dự án 6, Dự án 9, Dự án 10).

(Chi tiết có biểu kèm theo)

4. Các nội dung khác không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch giao vốn ngân sách

nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

